

Số: /VPUB-PVHCC&KSTT

Hung Yên, ngày tháng 3 năm 2024

V/v Công bố kết quả đánh giá Bộ chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, cung cấp dịch vụ công tháng 02/2024

Kính gửi:

- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh;
- Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố.

Căn cứ Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính (TTHC), dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử;

Căn cứ Công văn số 2283/UBND-PVHCC&KSTT ngày 30/8/2022 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử;

Trên cơ sở kết quả đồng bộ công khai trên Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ <https://quantri.dichvucong.gov.vn/>, Văn phòng UBND tỉnh công bố kết quả đánh giá Bộ Chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, cung cấp dịch vụ công tháng 02/2024 của tỉnh như sau:

1. Tổng hợp các nhóm chỉ số của tỉnh Hưng Yên đạt 70,61 điểm; xếp hạng thứ 07/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Trong đó:

- Chỉ số Công khai minh bạch: 5,3/18 điểm (trung bình cả nước là 7,1/18 điểm).

- Chỉ số Tiến độ giải quyết: 19,1/20 điểm (trung bình cả nước là 15,6/20 điểm) đạt tỷ lệ 95,79%, xếp hạng thứ 02/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

- Chỉ số Dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến

+ Dịch vụ công trực tuyến: 6,3/12 điểm (trung bình cả nước là 3,7/12 điểm)

+ Thanh toán trực tuyến: 5,5/10 điểm (trung bình cả nước là 4,7/10 điểm) đạt tỷ lệ 45,12%, xếp hạng thứ 27/63 tỉnh thành phố trực thuộc Trung ương.

- Chỉ số Mức độ hài lòng: 18/18 điểm (trung bình cả nước là 17,2/18 điểm);

- Chỉ số về số hóa hồ sơ: 16,4/22 điểm (trung bình cả nước là 11,5/22 điểm), trong đó việc cung cấp dịch vụ chứng thực điện tử bản sao từ bản chính đã được triển khai, thực hiện tại 171/171 đơn vị (10/10 UBND cấp huyện và 161/161 UBND cấp xã) trên địa bàn tỉnh.

2. Kết quả cụ thể một số nhóm, tiêu chí của các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố

(Có Phụ lục I, Phụ lục II kèm theo).

Căn cứ kết quả nêu trên, Văn phòng UBND tỉnh đề nghị các cơ quan, đơn vị tăng cường chỉ đạo đẩy mạnh triển khai thực hiện các nhiệm vụ để nâng cao điểm số cũng như tỷ lệ các nhóm chỉ số đang ở mức thấp, duy trì và phát huy hơn nữa các chỉ số đang ở mức tốt. Đặc biệt, đề nghị các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh tập trung đẩy mạnh nhiệm vụ tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh công bố TTHC/Danh mục TTHC thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước, bảo đảm đầy đủ và kịp thời theo quy định của pháp luật, nhằm cải thiện Chỉ số Công khai minh bạch của tỉnh (hiện đang thấp dưới mức trung bình của cả nước).

Giao Trung tâm Thông tin - Hội nghị tỉnh công khai kết quả trên Cổng thông tin điện tử tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công và Kiểm soát thủ tục hành chính công khai kết quả trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (để b/c);
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Trung tâm TT-HN tỉnh;
- Trung tâm PVHCC&KSTTHC^{Tài};
- Lưu: VT, PVHCC&KSTT^{Nh}.

**KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**

Trần Văn Thắng

Phụ lục I
MỘT SỐ TIÊU CHÍ THÀNH PHẦN TRONG BỘ CHỈ SỐ PHỤC VỤ
NGƯỜI DÂN, DOANH NGHIỆP CỦA CÁC SỞ, BAN, NGÀNH;
UBND CÁC HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ THÁNG 02/2024
(Kèm theo Công văn số /VPUB-PVHCC&KSTT ngày /3/2024
của Văn phòng UBND tỉnh Hưng Yên)

Stt	Tên cơ quan, đơn vị	Tình hình, kết quả xử lý hồ sơ TTHC (%)	Tỷ lệ mức độ hài lòng (%)	Tỷ lệ hồ sơ thanh toán trực tuyến (%)
I	UBND tỉnh Hưng Yên	95,79	100	45,12
1	Sở Tài chính	100	100	TTHC không có phí, lệ phí
2	Sở Kế hoạch và Đầu tư	85,05	97,7	3,08
3	Sở Nội vụ	97,73	100	TTHC không có phí, lệ phí
4	Sở Thông tin và Truyền thông	100	100	20
5	Sở Khoa học và Công nghệ	100	100	5
6	Sở Giao thông vận tải	98,51	100	17
7	Sở Xây dựng	100	100	20,13
8	Sở Y tế	73,26	93,7	12,98
9	Sở Giáo dục và Đào tạo	85,25	94,3	0
10	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	63,64	90,2	54,55
11	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	86,4	98,6	12,64
12	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	94,87	100	46,67
13	Sở Tài nguyên và Môi trường	95,16	100	2,86
14	Sở Công Thương	99,39	100	5,56
15	Sở Tư pháp	90,37	100	30,14
16	Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh	94,59	100	41,67
17	UBND thành phố Hưng Yên	94,69	100	51,6
18	UBND huyện Ân Thi	97,12	100	54,48
19	UBND huyện Kim Động	95,33	100	46,04
20	UBND huyện Khoái Châu	97,19	100	69,65
21	UBND huyện Tiên Lữ	97,39	100	59,51
22	UBND huyện Phù Cừ	91,33	99,5	53,6
23	UBND huyện Yên Mỹ	93,06	100	40
24	UBND thị xã Mỹ Hào	99,03	100	74,34
25	UBND huyện Văn Lâm	97,42	100	44,83
26	UBND huyện Văn Giang	96,56	100	36,6

Phụ lục II
CHỈ TIÊU CHỈ PHÁT SINH HOẶC THÔNG KÊ ĐƯỢC
CỦA UBND CÁC CẤP THÁNG 02/2024
(Kèm theo Công văn số /VPUB-PVHCC&KSTT ngày /3/2024
của Văn phòng UBND tỉnh Hưng Yên)

Stt	Tên cơ quan, đơn vị	Điểm tổng hợp	Kết quả tỷ lệ số hóa hồ sơ (%)	Kết quả cấp bản sao điện tử
1	UBND thành phố Hưng Yên	71,04	74,9	19.967
2	UBND huyện Ân Thi	72,99	76,8	12.616
3	UBND huyện Kim Động	78,68	79,8	23.483
4	UBND huyện Khoái Châu	75,02	78,8	24.113
5	UBND huyện Tiên Lữ	77,85	77,1	15.190
6	UBND huyện Phù Cừ	72,58	75,2	10.557
7	UBND huyện Yên Mỹ	72,69	75,0	13.184
8	UBND thị xã Mỹ Hào	78,49	80,3	27.022
9	UBND huyện Văn Lâm	73,5	73,4	11.933
10	UBND huyện Văn Giang	73,39	71,1	7.567